

Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ
Năm đạo thứ 85
oOo

THÁNH NGÔN SUY NGHIỆM

*Hay những học tập và suy nghiệm
về tư tưởng triết lý qua
Thánh giáo Sư tập*



THANH LONG

CẢO BẢN

Tài liệu tu học lưu hành nội bộ
Năm 2011

Lời Mở

*Ráng mà học những lời Tiên Phật,
Siêng mà tìm sự thật ở đời;
Đất mình đúng chỗ, đúng nơi,
Kèo mà phí ổng một đời non sanh¹.*

Lời dạy của đức Giáo Tông là phương châm để biên soạn nên tập tài liệu nhỏ này. Tuyển tập này bao gồm 52 câu Thánh Ngôn được trích dùng cho việc suy nghiệm đạo lý của người tu hành học đạo trong 52 tuần của một năm (2011).

Mỗi một lời dạy là một tư tưởng đạo lý mà mọi ngôn từ giải thích e chừng không thể hoàn chỉnh chân lý tự nó. Sự tu học vốn dĩ là sự tuân tự mỗi bước tinh tấn. Dù tâm đức và trí năng còn nhiều thiếu sót, nhưng thông qua công trình bé nhỏ này, là bước đầu tiên tập tành suy nghiệm lý lẽ uyên thâm của Đạo thông qua giáo lý.

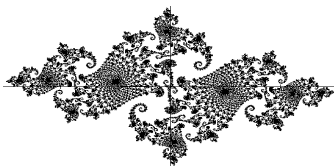
Những mong được đóng góp và chia sẻ một ít tâm tư trên đường tu hành học đạo.

Thanh Long

¹ Đức Giáo Tông Đại Đạo, Thánh tịnh Ngọc Chiếu Đàn, Ngọ thời Mừng Năm tháng Giêng, Ất Ty (06-02-1965)

Mục Lục

Suy nghiệm về con người tại thế.....	3
Suy nghiệm về những chướng ngại của đường tu hành học đạo.....	9
Suy nghiệm về những việc làm cụ thể của người tu hành học đạo.....	18
Suy nghiệm về Thượng Đế.....	38
Suy nghiệm về Đạo tâm.....	42
Suy nghiệm về mối quan hệ giữa người và cõi thiêng liêng.....	57



**Suy nghiệm về
con người tại thế**

Sự hiện diện của nhân sanh tại cõi thế gian này không phải là ngẫu nhiên hay vô cớ, mà nó đã nằm trong cái định luật, trong đức háo sanh của Thượng Đế.

Đức Quan Âm Bồ Tát
Vĩnh Nguyên Tự, Ngọ thời mừng Ba tháng Giêng, Giáp Dần
(25-01-1974)

Có bao giờ ta tự hỏi vì cớ sao ta lại sinh trong trần hồng đây nghịch cảnh? Trong tuần đầu tiên này, ta hãy suy nghiệm lời dạy của đức Bồ Tát Quan Thế Âm để biết rằng ta cũng như vạn hữu trên thế gian này đều nằm trong định luật muôn đời của Tạo Hóa; để được sinh ra trong Hồng Ân của đức Chí Tôn và đức Từ Mẫu.

Như thế thì, một cách hiển nhiên ta có nguồn gốc thiêng liêng trong ta. Từ nơi đó ta được an bài để sinh ra. Từ nơi đó ta được thừa hưởng cái mầm thiêng liêng. Từ nơi đó ta nhận một trọng trách để cuộc hạ trần là một chuyến xa quê, gầy dựng công trình hầu chuẩn bị con đường trở về cố hương.

Vậy nên, chẳng có gì ngẫu nhiên, chẳng có gì vô cớ cho sự có mặt của chúng ta ở nơi đây, quả địa cầu thứ sáu mươi tám (68). Đó là niềm tin chân thật.

Người sinh tại cõi thế như những lữ hành đang đi trên đường thiên lý.

Đức An Hòa Thánh Nữ
CQ.PTGL Tuất thời Mười Bốn tháng Năm Quý Sửu (14-06-1973)

Xét cho cùng thế gian cũng chỉ là chỗ tạm, là nơi mà con người đã, đang và sẽ đi qua rồi quay trở lại trên chính cùng một lối trong bất định và lẩn quẩn. Đó phải là con đường dài không đích đến cuối cùng. Con người, vì lẽ nào đó đã trở thành khách “lữ hành” cặm cụi từng bước trên con đường thăm thẳm đến vô cùng. Chỉ thế thôi sao?

Lời dạy là sự đánh thức suy tư của người thiện tâm còn chưa định lối, định phương cho cuộc sống vốn là bất định của mình. Lời dạy là câu hỏi lớn của kiếp người. Phải chăng ta sinh ra để rồi đến ngày hoàn trả thân xác cho cát bụi? Chỉ thế thôi sao?



*Suốt chuỗi luân hồi trên đường tiến hóa,
những chơn linh ví như những khách lữ
hành đã trải qua không biết bao nhiêu trạm
dòng chơn đổi bến.*

Đức Bát Nhã Thiền Sư
Minh Lý Thánh Hội
Tuất thời mừng Bảy tháng Giêng Quý Sửu (09-02-1973)

Đường thiên lý chính thực là “chuỗi luân hồi”, là bài trường ca giáng thẳng không hồi kết.

Có khi nào ta tự hỏi ta đã ở nơi đây, nơi trần gian này bao lâu rồi chẳng? Vì một lẽ nào đó mà ta lại để cuộc đời ta quẩn quanh ở nơi đây, thay vì đã trở về quê nhà xa xưa ấy? Ta chẳng thể đưa ra nổi một lý do chính xác! Nhưng hãy tin rằng cái ta nếu còn hiện hữu nơi đây có thể đã và đang là một kẻ tha hương, một “khách lữ hành” đang miệt mài thay hình đổi dạng trên suốt con đường sinh - tử liên hồi chưa có chỗ cuối cùng ngưng nghỉ.

Chơn linh, cái mầm thánh thiện, do thế, cũng phải chịu cảnh thẳng giáng tương chừng như bất tận của chuỗi luân hồi. Ta có tin như thế chẳng?

*Đạo là Thiên, là tâm, là con người, nên
chi con người phải là con người đạo đức.*

Đức Lý Giáo Tông
Chí Thiện Đàn (Minh Đức Nho Giáo) Vĩnh Bình
Tý thời Hai mươi Bảy tháng Tám Nhâm Tý (04-10-1972)

Đã biết rằng tâm ta mang chứa mầm thiêng liêng sẵn có. Hãy tin và luôn tin trách phận của ta là trở thành cái ta vốn phải như thế. Hãy thánh hóa bản tâm vì đó chính là nơi mang mầm thánh thiện đang chờ bàn tay chăm sóc, dưỡng nuôi. Vì đó là nơi thiên lý được đặt để vào. Vì đó là nơi mang chứa năng lực sinh tồn của con người. Hãy là con người đạo đức, vì đạo đức chính là nguồn sống tự nhiên như nhiên trong tâm người, trong con người. Vậy nên sống tức là thực hành đạo đức, trở về với Đạo.

Sự thật này không bao giờ thay đổi!

Con người là ai? Con người chân thật chính là con người đạo đức.



*Với hình thức tuy phân nam nữ,
Về tâm linh không tỵ nữ nam;
Phàm thân vẫn ẩn Thánh tâm,
Biết gìn bản thể thì làm Phật Tiên.*

Đức Vân Hương Thánh Mẫu
Minh Lý Thánh Hội, Tuất thời Mười Bốn tháng Giêng Quý Sửu
(16-02-1973)

Con người đạo đức là hình ảnh duy nhất của nhân sinh. Dầu trong cuộc thế có phân ra nam nữ, nhưng tâm linh, thiên tánh hay Tiểu Linh Quang là đồng một thể chất như nhau.

Con người phải là con người đạo đức, là thị hiện của Đạo trong nhân sinh. Trong mỗi con người, vẫn chứa đựng Thánh tâm. Chỉ cần biết mình có, tin mình có và hết lòng gìn giữ, dòi rau, gột rửa để làm sáng cái tâm thánh thiện đó thì sẽ không khác gì việc làm của các đấng Phật, Tiên đã thực hành từ bao đời nay.

Dẫu rằng phải lên xuống quá nhiều lần trong cõi sa bà này, nhưng con người không mất đi địa vị tối linh của mình trong vũ trụ, trong dòng tiến hóa tâm linh.

Con người là như thế vậy!

**Suy nghiệm về những
chướng ngại của đường
tu hành học đạo**

*Bởi chưa đạt được cái đạo lý thâm uyên
nên chịu nghiệp sanh, bệnh, khổ.*

Đức Diêu Trì Kim Mẫu
Vạn Quốc Tự, Tuất thời mừng Tám tháng Ba Nhâm Tý
(21-04-1972)

Hãy chỉ nhìn trong hiện kiếp của ta. Thân xác ta phải trải qua những tật bệnh. Tâm ta phải nếm đủ những mùi ngang trái. Chẳng phải đó chính là sự thăng giáng của tâm ta, thân ta trong hiện kiếp?

Chấp nhận điều này, ta chỉ là một tồn tại hừng hờ vô nghĩa cố chối bỏ cái thiêng liêng trong ta! Đó là một chướng ngại phổ biến trong nhân sinh.

Phủ nhận điều này, ta lại có cơ hội nhận ra con đường đi đến sự giải phóng cái bản tâm thiêng liêng ra khỏi sự vô nghĩa, tù túng của hiện tại. Đó là điều rất quý nhưng hiếm có trong nhân sinh.

Hãy tìm và suy niệm về đạo lý để thấy được trong chiều sâu của cái ta đang hiện hữu.

Hãy suy niệm về chuỗi ngày đã qua và sẽ tới. Hãy tiếp tục suy niệm cho đến khi đức tin giục ta phải thốt lên: *làm gì đây nếu không là phải đạt cho kỳ được đạo lý thâm uyên?*

*Sự thấp cao chỉ ở trong lòng con cũng như
biển sâu non cao ở trong vũ trụ. Chỉ sợ
con, cao không trèo tới, mà thấp cũng
chẳng đi cùng, đó là đọa lạc.*

Đức Điều Trì Kim Mẫu
Vạn Quốc Tự, Tuất thời mừng Tám tháng Ba Nhâm Tý
(21-04-1971)

Mọi việc ở trên đời đều rất tự nhiên, không hàm chứa một toan tính riêng tư nào. Sự so sánh, phân tích biện biệt chỉ thực tại ở lòng của con người mà thôi. Chỉ sợ, tự cho rằng cao rồi lại không thể đến được chỗ cao đó. Chỉ sợ, lòng e rằng thấp, mà lại chẳng chịu thực hành. Thái độ ưỡm ờ chỉ tốn làm cho thân tâm lưỡng lự, không tiến, chẳng thoái. Mà thế thì có khác gì đã tự làm mình lùi lại phía sau, bởi lẽ vạn vật hiển nhiên đang tiến hóa một cách tuần tự về phía trước.

Ngẫm thấy, việc đạo chẳng nên phân cao thấp, sang hèn hay quý tiện. Hễ thấy hợp đạo lý thì cùng huynh đệ thực hành cho rốt ráo.



Ở đời, hễ ai dành nhiều thì giờ thụ hưởng vật chất phú quý vinh hoa thì bị phí đi những thì giờ tu học, bồi công lập đức.

Đức Bát Nhã Thiên Sư
Minh Lý Thánh Hội, Tuất thời mừng Bảy tháng Giêng Quý Sửu
(09-02-1973)

Đã biết là con người phải đúng là con người đạo đức mới thiệt con người, thì thời giờ là dùng để bồi tâm tu đức. Sự hạn hữu của thời gian không cho phép bất kỳ sự lãng phí nào. Nếu cuộc sống chỉ là sự nghỉ ngơi, thụ hưởng những tiện nghi vật chất thuần túy, thì không còn bao nhiêu thời gian dành cho việc tu học và hành đạo để bồi công lập đức.

Sung túc về vật chất là điều kiện, là phương tiện để con người sử dụng cho việc xây dựng đạo nghiệp được dễ dàng. Đó nên là trợ duyên để tu học, chứ chẳng nên là mục đích cho cuộc sống này.

Cái trở ngại to lớn của con người có đủ phương tiện, tiện nghi trong cuộc sống là ôm chầm lấy nó, hoặc bị nó ôm chầm chặt chẽ đến nỗi làm nô dịch cho nhau, mà không sao thoát ra được. Cứ thế mà chậm tiến, nhanh lùi!

Có kiến thức mà thiếu ý thức, con người sẽ tự chôn vùi mình trong hố sâu, làm nô dịch cho kiến thức.

Chư vị Tiên khai Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ
CQ.PTGL, Tuất thời Mười Bốn tháng Hai Giáp Dần (07-03-1974)

Sự hiểu biết đã là phương tiện đúng đắn để ta thực hành đạo lý giữa đời thường. Tuy nhiên, kiến thức chỉ đảm bảo khả năng đúng đắn nhưng lại không loại trừ khả năng làm đường lạc lối. Nếu sự hiểu biết, hay kiến thức lại chỉ phục vụ cho cá nhân, cho tư kỷ đi ngược lại đạo lý thì con người đã rơi vào cảnh *thông minh đã ám muội*.

Ý thức, đó chính là nơi đạo lý hình thành những nguyên tắc đúng đắn nhất cho con người có thể bước đi mà không e ngại phải sai đường. Ý thức, đó chính là bức tranh toàn cảnh của đạo lý. Nó chỉ được vẽ hoàn tất khi con người đủ công trình xây dựng nó. Nó lớn lên và đủ màu sắc bằng những gì con người nuôi dưỡng nó trên đường hành đạo.



*Đừng chấp lấy phương tiện làm cứu cánh
mới mong khỏi ôm ấp cái mộng hão huyền.*

Đức Ngô Đại Tiên
Thánh thất Tây Thành (Cần Thơ)
Tuất thời, Hai mươi Bảy tháng Chín Giáp Dần (10-11-1974)

Phương tiện là những trợ duyên đặc lực để đạt được mục đích sau cùng. Song vì phương tiện có khả năng tạo ra sự an tâm, sự bằng lòng hay sự đồng lõa với những bình an tạm thời, nên con người dễ có mong muốn giữ gìn cái phương tiện để rồi tưởng như là đã đạt được điểm đích của hành trình nhân sinh. Vì tưởng thế, nên kẹt ở đó!

Kẹt trong phương tiện mà lại cho rằng đã đến đích, nên cuộc sống con người cũng giống một giấc mộng, không thực, hão huyền, bất ôn!

Đó là trở ngại phổ biến ngăn chặn sự tu tiến của con người, bất cứ ở địa vị nào đi nữa!



Nếu ngưng nghỉ khoảnh khắc nào trong việc hành đạo, thì để chút kẽ hở cho gió độc thế tục lọt vào ngấm ngấm trong ấy lâu ngày biến thành bệnh hoạn khó khăn lắm đó.

Đức Vạn Hạnh Thiền Sư
Trúc Lâm Thiền Điện, Tuất thời mừng Bày tháng Giêng Nhâm Tý
(22-03-1972)

Hành đạo là phụ tay với Thầy Mẹ và các đấng Thiêng liêng thực hành lý đạo, diễn bày lý vô vi trong cõi thế gian hữu hình. Việc đó phải diễn ra liên tục, không ngừng nghỉ, không chờ đợi. Vì nếu có sự gián đoạn là tạo cơ hội cho tâm trần loạn động dẫn dắt xác thân vào chôn mớ hồ mà sanh tâm bệnh rồi lại đến thân bệnh.

Con đường dẫn có gập ghềnh vẫn liên tục dẫn lối về phía trước. Việc hành đạo dẫn có khó khăn vẫn phải dò bước liên hồi tiến về đích đến phía xa.

Hành đạo như thế là để tâm được bận bịu trong thánh sự. Như vậy, tâm ta mới có thể được thánh hóa theo từng nhịp thời gian.

*Có câu **Quân tử dĩ tỵ cường bất tỵ!***

Đừng ai tối tăm nghĩ rằng sự sống đơn phương riêng rẽ của mình không liên hệ gì với sự sống đại thể của muôn loài vạn vật rồi tự đi tìm lối rẽ thụ hưởng riêng tư trong phạm vi nhỏ hẹp, vị kỷ vị thân.

Đức Hiệp Thiên Đại Đế Quan Thánh Đế Quân
CQ.PTGL, Tuất thời rằm tháng Chạp Giáp Dần (26-01-1975)

Trở ngại tinh vi nhất trong quá trình tu học và hành đạo là suy nghĩ một chiều cho rằng việc tu của ta, việc làm của riêng ta không có liên hệ nào với tập thể, với cộng đồng xã hội. Để rồi từ suy nghĩ đó, ta lại từ chối những khó khăn chung, những thử thách trong xây dựng tổ chức,....để mong tìm kiếm cho riêng mình giá trị cao siêu mà không ai có thể so sánh được. Đó là sự *tối tăm* của tâm thức cá nhân.

Trở ngại này tinh vi, vì lẽ nó được ru ngủ bằng những lời ca ngợi quá tướng, những giá trị được gọi là vĩ đại nhưng quá sức riêng tư. Chìm trong hư danh, tách rời khỏi đại chúng, tự làm cho bản ngã được chiều chuộng trong an lạc nhất thời.



*Trầm luân² là xa bản thể, xa Đạo, nên cõi
tam hóa thành khổ hải trầm luân.*

Đức Bác Nhã Thiền Sư
Minh Lý Thánh Hội, Mừng Ba tháng Ba Giáp Dần (26-03-1974)

Một đệ quy về ngũ nghĩa! Khi con người chìm đắm trong đam mê vật chất, hư danh là lúc con người dần xa bản tâm thánh thiện, xa tính Đạo; nên xa cả bản thể của nhân sinh. Càng đi xa như thế, con người càng lại không thấy mình, không biết mình. Tự chỗ không thấy, không biết, nên hành vi không còn chuẩn mực, suy nghĩ không còn quy củ. Vì lý do đó, mà cuộc sống của con người không ngoài cái khổ. Mà khổ là do sự chìm đắm trong việc làm mà chẳng biết như thế. Cứ chìm đắm liên hồi thì bể khổ càng to ra. Bể khổ to ra, lại là nơi cho sự chìm đắm diễn ra tiếp tục.

Nếu chẳng dừng cái tâm đắm chìm, niềm say mê cõi thế, thì không thể thu hẹp biển khổ. Biển khổ mà lớn lên hơn, chỉ làm cho sự chìm đắm càng sâu hơn nữa. Nên trở ngại của đường tu là *khổ hải trầm luân* do lòng người tạo tác. Gốc ở tại vô minh!



² Trầm luân (沉淪) chìm đắm.

**Suy nghiệm về
những việc làm cụ thể của
người tu hành học đạo**

*Quả nghiệp chưa hiền gắng trả, công đức
chưa hiền cố bồi, không vọng động điều chi
sẽ được Đấng toàn năng soi xét.*

Đức Vạn Hạnh Thiền Sư
Trúc Lâm Thiên Điện, Tuất thời, mừng Bảy tháng Giêng Nhâm Tý
(22-03-1972)

Trên con đường tu hành học đạo, có chi khác ngoài việc trả nợ trần ai nhiều kiếp vay chưa trả; có chi ngoài việc phục hồi sự thuần thiện trong tâm con người bằng cách lập công đức? Phần việc con người là giải quyết vấn nạn của mình. Vấn nạn đó là nợ tiền khiên phải trả trong hiện kiếp, là công đức phải đắp cho vị lai. Đó là việc làm của con người, lợi ích là cho con người nên chi con người phải thực hiện trong tâm vô cầu, vô công. Có như thế mới đáng được sự soi xét, ân ban của Thiêng Liêng.

Nên chi, ta để tâm không quá bị xáo trộn mỗi khi gặp nghịch cảnh. Ta để tâm tập trung vào chí hướng cao cả, vào công trình đạo nghiệp. Dù nhỏ nhoi, dù hôm nay chỉ là một hạt muối bỏ biển vẫn ráng thêm tí nữa để mong ngày mai nó là hai, ba và nhiều hơn thế nữa những hạt muối mặn nồng tâm chí!

Có câu Hoàng Thiên bất phụ hảo tâm nhân!

*Não nùng chi bấy nữ nam ôi!
Thế sự xuống lên có mấy hồi;
Thấy lở thì bồi, dơ cứ rửa,
Bồi dơ dễ đất, rửa cho tươi*

Đức Vạn Hạnh Thiền Sư
Trúc Lâm Thiên Điện, Tuất thời, mừng Bảy tháng Giêng Nhâm Tý
(22-03-1972)

*Làm gì đây với kiếp người vay-trả? Tò ra vui
mừng ư? Vô lý quá! Nãi nùng ư? Vô nghĩa quá!*

Hiện kiếp này thật bất định và vô thường. Nhất là vào thời Mạt Pháp. Sự biến thiên của thế sự, cái mất nhiều gấp bội phần cái được. Sự nãi nùng của hoàn cảnh chỉ có một cách để xóa tan. Nó chỉ có thể bắt đầu bằng việc một là bồi đắp cái đã đánh mất để cho đây đặng, hai là rửa cái chỗ mờ ố cho sáng cái đã bị hoen mờ.

Cái đánh mất là chi?

Cái hoen ố là gì?

Hãy đi tìm và hành động!

Các con là con cái của Mẹ, các con cần phải nghiêm ngẫm những lời Mẹ dạy để tu tập cho nên một sứ mạng tin đồ môn đệ đức Cao Đài trong kỳ tận độ.

Đức Điều Trì Kim Mẫu
Vạn Quốc Tự, Tuất thời mừng Tám tháng Ba Nhâm Tý
(21-04-1972)

Dù nhận ra hay chưa nhận ra thì con người đều là con cái của đức Mẹ. Những ai nhận ra chân lý ấy thì sẽ sớm khếp mình theo ý của Mẹ để tu tập hàng ngày. Sửa trau tâm tánh, lập hạnh hiền nhân, khai đức Thánh hiền, luyện rèn tài lực hầu có đủ công năng của một sứ giả của đức Chí Tôn thực hành sứ mạng kỳ ba tận độ. Lời Mẹ dạy nhiều năm qua cũng nhằm vào mục đích xây dựng đó, nên chi con người cần học hiểu lời Mẹ dạy để hành sự cho thiệt đúng.

Con đường hành đạo tu thân muốn cho được liên tục tiến bước thì việc nương theo lời dạy của Thiêng liêng là điều cần yếu. Sự nghiêm ngẫm thánh kinh để tu tập một cách đúng đắn là điều mà bất cứ con cái nào của đức Chí Tôn, đức Từ Mẫu phải thực hiện cho được.

Chỉ như vậy ta mới biết mình sẽ trở thành ai, sẽ làm gì trong trọng trách Kỳ Ba.

Cần tu học hằng ngày để có đủ sự sáng suốt mới trức định tâm lý nhân sinh trên đường hành đạo cứu cánh liên giao.

Đức Vạn Hạnh Thiền Sư
Trúc Lâm Thiên Điện, Tuất thời mừng Bảy tháng Bảy Nhâm Tý
(15-02-1972)

Học và thực tập theo lời dạy của Thầy Mẹ và các đấng trong cuộc sống thường nhật đã là cần thiết cho tất cả những ai đang trên con đường tu hành và học đạo. Mà sự tu học ấy phải diễn ra hàng ngày, hàng giờ; và diễn ra trong thực tế của sinh hoạt sinh sống. Từ đó, tâm ta vừa tập nhiễm Thánh ý, vừa kinh qua được cái nhân sinh. Sự hiệp nhất của hai thể thức thiêng liêng và nhân sinh đó sẽ tạo ra phương năng trực nhận cái nhân sinh hầu dễ dàng nối kết tình thâm đạo đức.

Việc tu học như việc hành đạo, không khác gì nhau. Hai phương cách của một mục tiêu là rèn luyện bản tâm, thánh hóa bản tâm của con người. Không nên để sự gián đoạn xảy ra trong cuộc đời của mỗi người.

Đó là phương cách tạo cái tâm đại đồng vậy!

*Yên lặng để điều ngự³ khỏi truân chuyên⁴,
yên lặng để chuyển phong ba trở thành bình
địa*

Đức Ngọc Hoàng Thượng Đế
CQ.PTGL, Tuất thời Ba mươi tháng Chạp Nhâm Tý (02-02-1973)

Cuộc đời không phải là hành trình bằng phẳng, thuận lợi như mong muốn của con người. Lắm lúc chẳng đơn giản là không thuận lợi như ý, mà hơn thế nữa, có cả phong ba, bão táp khiến lòng tin, sự hy vọng của con người chùng như bị dập tắt. Những lúc như thế vậy, con người cần và nhất thiết giữ được sự yên lặng trong lòng. Chỉ sự yên lặng thật sự trong bản tâm mới thật sự giúp con người điều hòa và chế ngự được nội tâm hầu vượt qua những điều không thuận lợi. Và hơn thế nữa, sự yên lặng còn có thể chuyển hóa trận phong ba trở thành ra bình an trong tâm trung.

Thực hành *yên lặng* không phải là quá khó, nhưng kỳ thực không phải dễ. Nhiều khi giữa lúc tự cho là đã *yên lặng* mà lòng cứ như giữa biển truân chuyên, trong rừng phong ba bão táp. Thế thì phải làm sao?

³ Điều ngự (調御): điều hòa và chế ngự.

⁴ Truân chuyên (逶迤): sự đời khó khăn không được thành thoi.

*Trên đường về cõi thượng, không phải chỉ
nhắm vào sở học mà thôi đâu, còn phải sở
hành mới đắc đạo.*

Đức Bát Nhã Thiên Sư
Bát Nhã Tịnh Đường, Tuất thời Hai mươi Bảy tháng Hai Quý Sửu
(31-03-1973)

Cái trí là cần thiết, nhưng phải hiểu thế nào là cái trí đúng đắn thì mới thực sự hành động hợp lý. Trí chỉ do sở học là cái trí có giới hạn bởi nhị nguyên phân cách, bởi cái nhất thời, không hoàn chỉnh của cái mắt thấy tai nghe. Cái trí có được nhờ vào việc tiếp thu và nhận thức thế giới nhân sinh và tâm linh trên bước đường dẫn thân hành đạo thực sự mới đảm bảo được sự tròn vẹn trong ý nghĩa là cái hiểu biết có năng lực dẫn dắt thân tâm về lại cõi thượng thiên, thống nhất vũ trụ trong một cái tâm.

Mà cái gọi là “sở hành” có gì khác hơn sự hòa nhập thân tâm cuộc sống muôn màu đang diễn ra nơi đây để trực nhận cái vi diệu thiêng liêng trong nó. Từ đó, nhận chân giá trị nhiệm màu từ đấng Hóa Công, hiểu được lý đạo siêu vi mà tăng thêm phần hiểu biết.

Đó cũng là cách sống chứ sao!

Chư đạo hữu cố gắng thành tâm thiện chí chế ngự phàm tâm để nhường chỗ cho đạo tâm sanh. Chừng đó mỗi người tự cảm được mà đi, khỏi mong ai dắt đường chỉ lối.

Đức Vạn Hạnh Thiền Sư
Minh Lý Thánh Hội, Tuất thời mừng Bốn tháng Chín Quý Sửu
(29-09-1973)

Pháp môn tuy thấy rằng nhiều. Lòng người tuy biết rằng đa sự. Nhưng việc tu học của mỗi con người chỉ nằm tại một việc duy yếu là chế ngự phàm tâm. Triết gia đạo đức ngày xưa cũng nói *hãy tự biết mình!* cũng là trong cái lý đó. Đó không phải là việc dễ, việc làm một lần là kết quả thành tựu. Đó là công trình lâu dài gắn chặt với từng thời khắc của thời gian. Nên chí, sự thành tâm và lòng thiện chí là nhịp thời gian của công trình “khám phá nội tâm”, rồi đi đến “xây dựng đạo tâm” theo quy luật chuyển hóa của phàm tâm đến đạo tâm. Có được đạo tâm là nhận thấy một cách huyền vi sự hiện hữu của đạo ngoài thân, đạo trong thân; rồi chúng đắc lý Đạo, trực nhận Thượng Đế ở trong ta. Đã được như vậy thì ta chính là chủ nhơn ông của thân ta, đời ta... Ngọc được từ trong ta bưng lên soi đường cho chính những bước còn lại trên nhân gian.

Người chơn tu hướng đạo muốn làm vui lòng Chí Tôn Thượng Đế hãy thể theo ý của Ngài và đem ý đó đối xử với nhau trong tình bạn đạo.

Đức Bát Nhã Thiền Sư
Minh Lý Thánh Hội

Tuất thời mừng Bày tháng Mười Một Quý Sửu (01-12-1973)

Tu hành chơn chánh là hiểu được Thiên lý. Hành đạo chơn thật là vận dụng được Thiên lý vào sự sống thường nhật. Đã là con cái của đức Từ Phụ, đức Từ Mẫu thì việc đi tìm lẽ thật và đem nó đến cho những người anh em cùng tu hành của mình là điều không thể không làm.

Tôn ý của đức Chí Tôn là gì? Đừng bao giờ trả lời câu hỏi này bằng một câu đáp, hay bằng một luận văn thuyết minh. Hãy để cuộc sống tu hành và học đạo của ta trả lời câu hỏi đó. Hãy để thực tiễn của cách đối đãi trong bạn đạo trả lời cho câu hỏi đó.



Máy ai kiểm soát được lòng, vì vậy cho nên hãy sớm đặt mình trong khuôn viên mẫu mực nề nếp đạo đức, dẫu có lỡ nghiêng bên nào cũng có bạn đạo hạnh nhân từ nâng đỡ cho nhau.

Đức Bát Nhã Thiền Sư

Minh Lý Thánh Hội

Tuất thời mừng Bảy tháng Mười Một Quý Sửu (01-12-1973)

Có câu *tâm viên ý mã*. Nó có nghĩa là tâm ý của con người như khỉ và ngựa, liên hồi vận động, thay đổi không dừng. Tâm ý của nhân sinh bị câu thúc, tác động bởi ngoại cảnh. Nên làm cho con người tưởng tự ngã là cái thường biến. Hệ quả là chạy theo biến cảnh, làm cho cuộc sống của mình mất đi cái ý nghĩa tối đại.

Bởi thế cho nên, sự tu hành học đạo không ngoài việc đặt cái bản tâm vào chuẩn thẳng quy củ để bắt đầu con đường trở về với chơn tâm nội tại. Điều cần thiết là của việc này là hãy thực hành trong một tập thể tu học để có được sự nâng đỡ, hỗ trợ nhau trong quá trình rèn tâm sửa tánh.



Hãy vì nghiệp lực chúng sanh mà chung tay góp ý, tạo một con thuyền Bát Nhã bằng tâm linh, bằng đạo đức, để đưa rước gọi kêu, cứu vớt những người đang say mê chìm đắm trong biển đục trầm luân.

Đức Quan Âm Bồ Tát

Vĩnh Nguyên Tự, Ngọ thời mừng Ba tháng Giêng, Giáp Dần
(25-01-1974)

Tu là hành động thiết thực. Thiết thực từ bản thân đến nhân sinh thế sự. Điều thiết thực cao cả nhất của nhân sinh là được giải thoát khỏi cảnh trầm luân trong biển khổ sông mê, để trở lại với nhân bản, với Thượng Đế tính đơn thuần.

Để thực hiện được công cuộc trở về nhà to lớn đó, cần có đoàn người sứ mạng gánh vác trọng trách nhứt tâm hiệp lực làm nên một con thuyền Bát Nhã có khả năng chở chúng sanh vượt đại dương trầm luân.



*Hành đạo tức là sứ mạng vì nhân của chư
đạo hữu, chư hiền đệ, hiền muội vậy*

Đức Bác Nhã Thiền Sư
Minh Lý Thánh Hội, Tuất thời mùng Ba tháng Ba Giáp Dần
(26-03-1974)

Sống tức là hành theo đạo trời đất. Hành theo đạo trời đất được đúng đắn thì cũng có nghĩa là phần nào ta đang hành đạo. Mà hành đạo có nghĩa nào khác hơn là thực hành trọng trách làm người giữa cảnh biến thiên của trần gian?

Có khi nào ta nhận ra vai trò cao trọng của một kiếp con người trong cõi thế? Có khi nào ta nhận ra ta hiện hữu là vì sứ mạng làm cho ta trở thành một NGƯỜI, thay vì thành ra con người bận bịu trong trăm muôn ngàn sự, quên mất cái thiên tâm đang bị ăn mòn bởi thời gian và bụi thế?

Còn cách sống nào khác hơn là phải dẫn thân hành đạo?



Biết tu học sẽ đạt được lý huyền nhiệm của Đạo.

Đức Bác Nhã Thiên Sư
Minh Lý Thánh Hội, Tuất thời mừng Ba tháng Ba Giáp Dần
(26-03-1974)

Cuộc sống không phải là một cuộc rong chơi bất định. Sống là hành trình có định hướng. Chỉ có hướng thượng mới là neo đúng đắn mà một kiếp người nhất thiết phải dẫn thân mình trên đó.

Như thế vậy, cuộc sống này chỉ thật sự ý nghĩa khi con người biết tu học. Vì lẽ, cái ý nghĩa cao tột nhất là hiểu được Thiên ý, hiểu được đạo lý, đạt được ý nghĩa mầu nhiệm, cao cả của Đạo.

Đó chính là những gì mà một cuộc đời của con người cần phải có!



Sự thờ phượng và tín ngưỡng của người học đạo chọn chánh phải chọn lựa quan niệm đúng mức của nó để khỏi rớt vào trong hố sâu mê tín.

Đức Quan Âm Bồ Tát
Minh Lý Thánh Hội, Tuất thời mừng Sáu tháng Tư Giáp Dần
(27-04-1974)

Niềm tin và sự thể hiện niềm tin trong cuộc sống thường nhật đánh giá được sự tinh tấn tâm đạo của người tu hành học đạo. Trong khi nhân sinh thể sự có muôn hình vạn trạng điều thiện ác, chọn giả, chánh mê, thì sự giác ngộ chính là sự lựa chọn một con đường đúng đắn cho sự nuôi dưỡng và phát triển tâm linh. Giữ cho sự đúng đắn đó luôn hợp lý, đúng mức, không thái quá và không bất cập cũng là cả một công trình to lớn. Vì lẽ, đạo là trung dung!

Đó chính là sự tu đạo chọn chánh.



*Ai là người trí hãy chọn sự mà nghĩ suy,
chọn lời mà nói, chọn việc mà làm.*

Đức Quan Âm Bồ Tát
Minh Lý Thánh Hội, Tuất thời 06 tháng Tu Giáp Dần (27-04-
1974)

Ta có phải là người trí khi là một chơn linh của Thượng Đế? Ta có là người trí khi xác phàm còn mang, nghiệp trần còn vương?

Dù thế nào đi nữa, sự lựa chọn một con đường chơn chánh để đi trên đó đã trả lời tất cả mọi băn khoăn như thế vậy! Người trí của trần gian chọn việc của cõi hậu thiên hành cái đạo thiên hạ. Người trí của thiên giới thì chọn việc của cõi thiên hành theo cái đạo của đất trời. Vậy nên, từ nay có việc nào khác bằng việc mỗi ngày trôi qua ta lựa sự thiện để rèn ý, khẩu và thân. Đó chính là cái trí của một con người. Phải thế chăng?



Đọc lời Thánh giáo phải liên tưởng đến việc làm, kết quả việc làm mới là kết quả thật sự.

Đức Đại Tiên Lê Văn Duyệt
Vĩnh Nguyên Tự, Dầu thời, 01 tháng Sáu, Giáp Dần (19-07-1974)

Thánh giáo là lời giáo huấn thiêng liêng. Mục đích sau cùng của lời giáo huấn thiêng liêng là hướng tâm linh nhân sinh đến chỗ tận tri sự sống của con người nằm trong sự vận hành của đạo tự nhiên. Nhờ vào sự hiểu biết có được làm kim chỉ nam cho hành vi và tư tưởng hợp lý đạo, lẽ đời.

Do vậy, kết quả của hành đạo, hiểu theo đúng nghĩa rộng của nó, chính là điều thiết thực cần yếu cho hành trình tu hành học đạo của mỗi con người.



*Người tu hành học đạo là tìm lại cái tâm
minh linh đã ẩn tàng hằng tính của Thượng
Đế giáng trung.*

Đức Quan Âm Như Lai
CQ.PTGL, Dậu thời rằm tháng Sáu Giáp Dần (02-08-1974)

Mục đích rốt ráo của một kiếp người không phải tầm vóc siêu việt của bản ngã hay được suy tôn bởi lời khen, sự ca ngợi,....Người bạn chung thủy nhất của con người trên dặm trường thiên lý chính là cái tâm. Vậy nên, cứu cánh của kiếp người chính là cái tâm được khai hóa.

Dẫu biết rằng tâm là vi diệu, là nơi ngự trị của thiêng liêng. Nhưng nếu con người không chăm sóc cái bản tâm nội tại đó, thì sẽ không tạo được cơ duyên tích cực cho việc tu học và hành đạo.

Tâm của con người chỉ thật sự được khai hóa khi mà con người trực nhận được sự hiện diện hiển nhiên của cả vũ trụ thiêng liêng ở bên trong.

Con đường khai hóa bản tâm chính là quá trình tu học và hành đạo liên tục không ngừng nghỉ mỗi ngày, mỗi giờ trôi qua. Kết quả cao quý nhất là sự giác ngộ, sự nhận ra bản tâm nội tại với Thượng Đế là MỘT.

Có vận hành trường dưỡng, có un đức trui rèn thì con người mới trở nên hàng siêu nhưn thánh triết, nên bậc Phật Tiên.

Đức Vạn Hạnh Thiền Sư
CQ.PTGL, Tuất thời rằm tháng Tư Giáp Dần (06-05-1974)

Những tưởng tu hành học đạo là sự thanh tịnh và yên lặng tuyệt đối. Nhưng không. Nhớ câu *Phật xưa cũng kiếp con người* thì tự khắc cũng hiểu rằng sự thành tựu viên mãn trong tương lai xa xôi bắt đầu ngay trong kiếp người mà vận hành liên tục không ngừng nghỉ. Chỉ có con đường nuôi dưỡng, chăm sóc, un đức, trui rèn cái tâm ngày ngày tháng tháng mới mong được kết quả tốt đẹp ở ngày mai.

Tu hành học đạo không phải là con đường đầy ắp hoa thơm thanh nhã. Nhưng nhờ phải trải qua những chông gai, khổ thí mà tâm con người mới được đầy ắp hương hoa thanh thoát, xứng đáng là bậc hiền nhân thánh triết hoặc cao hơn là đạt vào phẩm vị Phật Tiên Thánh Thần.



*Ai ai có thân sanh đều mang nặng thế sự,
nhưng biết đặt vào chỗ công dụng đúng đạo
lý sẽ không bị nghiệp lực trần la ràng
buộc.*

Đức Vân Hương Thánh Mẫu
CQ.PTGL, Tuất thời Rằm tháng Chạp Giáp Dần (26-01-1975)

Sống cùng thế sự thăng trầm thì không sao tránh khỏi sự ảnh hưởng, lôi kéo. Nhưng nếu có tâm đạo, có lòng thành, muốn tu học thì tự thân sẽ biết dụng lý đạo trong hoạt động thường nhật của kiếp nhân sinh. Học hiểu được một điều, hành theo một điều. Học hiểu nhiều hơn một, thì hành theo những điều đã học. Có như vậy, dù phải bôn ba trên thế gian mà tâm nằm ngoài những ràng buộc, cản ngăn của xáo trộn, thị phi.

Lời dạy của đức Vân Hương Thánh Mẫu vừa là một sự khẳng định đương nhiên về cuộc sống thế nhân, nhưng lại vừa là một giải pháp giúp cải thiện cuộc sống tốt hơn nhờ vào diệu dụng của đạo lý.



Suy nghiệm về Thượng Đế

Thượng Đế không ngự trị trên vật thể vô tri, mà trái lại Thượng Đế ngự trong tâm tháp ngà của tâm hồn nhân loại.

Đức Lý Giáo Tông
CQ.PTGL, Tuất thời rằm tháng Giêng Giáp Dần (06-02-1974)

Một khi Thượng Đế vẫn là một hiện hữu bên ngoài, một hiện hữu của giác quan hữu cảm, chừng đó, con người vẫn là một lữ khách tha hương.

Thượng Đế nằm trong mỗi con người. Thượng Đế ngự trong tâm của mỗi con người. Thượng Đế là tâm trung của mỗi con người, trong cái “tâm tháp ngà” của toàn thể nhân loại.

Vậy nên, những cuộc kiếm tìm trên trời cao, trong sâu thẳm lòng đất hay mênh mông trong nhân sinh là những chuyến viễn du chinh phục những biểu tượng của Thượng Đế. Chỉ khi những biểu tượng riêng lẻ trở về bên trong hiệp thành một chân lý bất dịch, khi đó, có cơ duyên để Thượng Đế thực sự thị hiện.

Lý thì vậy nhưng chân lý này chỉ được trực nhận qua trí huệ viên dung của con người.

Mọi người sẽ vượt qua tất cả mọi hoàn cảnh nếu biết có Thượng Đế đang ngự trị ở lòng mình.

Đức Cao Triều Phát
CQ.PTGL, Tuất thời rằm tháng Bảy Giáp Dần (01-09-1974)

Bởi lẽ sự thấy trong lòng mình có Thượng Đế là một sự tinh tấn rất lớn cho nên không có hoàn cảnh khó khăn đối với người tu hành học đạo.

Không phải Thượng Đế không ngự tại tâm trung, nhưng vì con người chưa từng mời Ngài ngự vào đó, hoặc chưa từng để ý rằng Ngài đã ở đó. Để rồi bằng chính sự vô tư như thế, con người rong ruổi đi tìm kiếm trong vô vọng cái ý nghĩa của cuộc sống hiện kiếp. Con người, bằng cách như vậy, chỉ mời và chỉ để ý thấy rằng sự bất định, sự mông lung,...chính là hiện thực bên mình và kẹt với nó.

Thượng Đế chính là năng lực đưa con người qua những khảo thí và thử thách chỉ khi con người biết được điều đó! Ngài ở bên trong con người và vạn hữu, thông qua vạn hữu đang vận hành mà toát ra cái lý huyền vi. Nên chi, con người phải quay trở lại với tòa nội tâm mình trước hết để thấy được sự hiện hữu của Người.

Mỗi người mỗi vật phải biết hòa hợp Thiên lý để phát triển và tiến hóa.

Đức Quan Âm Như Lai
Chơn Lý Đản (Vạn Quốc Tự)
Tuất thời, Hai mươi Tám tháng Bảy Giáp Dần (14-09-1974)

Thiên lý chính là định luật tự nhiên của sự phát triển tâm linh và thể xác. Điều đó không chỉ là niềm tin hiển nhiên, mà còn là khoa học thực nghiệm tâm linh mà từ xa xưa các bậc giáo tổ là những nhà thực hành có kết quả mỹ mãn làm minh chứng cho hậu thế của nhân sinh.

Hòa hợp Thiên lý, như vậy, đã trở thành điều kiện, tiêu chí cho sự tinh tấn tâm linh. Mặt khác, nó cũng là đường hướng cho mỗi hành vi và tư tưởng của con người theo đó mà hành xử. Nên chi, tu hành là từng bước hòa hợp với Thiên lý. Phải thế chăng?



Suy nghiệm về Đạo tâm

*Hãy để việc làm của mình diễn tiến theo
luật tự nhiên như Trời Đất.*

Đức Vạn Hạnh Thiền Sư
Trúc Lâm Thiền Điện, Tuất thời, mừng Bảy tháng Giêng Nhâm Tý
(22-03-1972)

Con người khi đã bước vào con đường tu hành học đạo thì hành vi và tư tưởng đều phải soi theo cái Đạo tự nhiên mà hành xử. Chính cái Đạo tự nhiên là thước đo của sự hiểu biết và giác ngộ của bản tâm hành giả.

Mọi nề chấp, tư ý, lợi riêng là hiển thị của tâm chưa thuần thành lý đạo, ý chưa thâm nhiễm lý đạo.

Hành giả để cái tâm được thấm nhuần đạo lý qua công trình tu học, công quả hành đạo và những thời khắc công phu thanh tịnh để mọi hành vi và suy nghĩ được hòa vào định luật tự nhiên như Đất Trời vốn dĩ rất vô tư.

Lời dạy thật ngắn gọn mà bao hàm những thực tế tinh vi và uyên áo. Nút thắt của ý nghĩa uyên thâm đó nằm trong “*luật tự nhiên như Trời Đất*”. Hiểu như thế nào đây?

Sự hy sinh sẽ nói lên cái giá trị của một người Thiên chức trong bốn phần vi nhân.

Đức Ngọc Hoàng Thượng Đế
CQ.PTGL, Tuất thời, rằm tháng Giêng, Nhâm Tý (29-02-1972)

Học tập gương của các Giáo Chủ, vốn là sứ giả của Thượng Đế xuống thế gian lập giáo cứu đời. Suy ngẫm gương của các bậc tiền nhân khai đạo phụng thiên sự dân. Cũng vốn cùng mang hình hài, tâm ý con người, nhưng đạo hạnh của chư vị vượt qua cái tầm thường của nhân sinh. Hy sinh là phẩm chất thanh cao của hàng Thánh triết, chỉ có khi thân tại thế nhưng tâm đã xuất thế.

Giá trị của con người tu hành học đạo được nhìn nhận qua sự chịu khó thực hiện những gì bình thường nhất của cuộc sống, nhưng giá trị của những việc làm đó lại làm ảnh hưởng đến tâm hồn của nhân loại.

Đời người có mục đích cao cả nào ngoài việc hy sinh cho tha nhân chăng?



Khi các con đã thật lòng bác ái, các con không còn thấy người sang kẻ hèn, người đại kẻ khôn, người uy quyền kẻ yếu đuối, người thân kẻ sơ.

Đức Diêu Trì Kim Mẫu
Vạn Quốc Tự, Tuất thời mừng Tám tháng Ba Nhâm Tý
(21-04-1972)

Sự khác biệt, xét cho cùng, là những khác biệt tương của một thể duy nhất. Mỗi một sự khác nhau là một phương diện. Nhiều phương diện khác nhau nhưng thống nhất trong thể tính Đạo.

Khi tâm con người thực sự đạt được đức bác ái cao tột, thì dù là thế gian có phân hạng người nào đi nào nữa, lòng bác ái vẫn chỉ thấy đó là con người, những khách lữ hành, người tha hương cần được giúp sức, hỗ trợ để quay trở về quê hương, nhìn nhận đức Chí Tôn là Cha của vạn loài. Từ đó, quay trở lại nội tâm chuẩn bị cho hành trình hồi cố quốc.

Vậy nên, lòng bác ái vừa là mục đích của người tu hành và học đạo, mà cũng vừa là phương tiện của họ.

Sự đảm bảo cho các con tức là đạo tâm của các con đó.

Đức Diêu Trì Kim Mẫu
Vạn Quốc Tự, Tuất thời mừng Tám tháng Ba Nhâm Tý
(21-04-1972)

Vào thời hiện đại, con người muốn đảm bảo cuộc sống của mình, của gia đình mình về tài chính nên thường mua bảo hiểm cho cuộc sống vật chất của mình. Tuy vậy, nếu cho rằng đó là một sự đảm bảo tuyệt đối cho cuộc sống thì đó chưa phải là hợp lý hoàn toàn. Là một con người trong cuộc thế, con người không chỉ có cái thân, mà còn có cái tâm; không chỉ có hiện tại, mà có cả tương lai; không chỉ có hiện kiếp mà còn có cả hệ quả cho kiếp lai sinh.

Xét cho cùng, chính tâm của con người mới là yếu tố quyết định cho sự sống an lạc của mình. Sự đảm bảo thật sự cho sự sống của con người, như thế vậy, do bản tâm hay cái tâm đã thấm nhuần, thông suốt lý đạo.

Đạo tâm có thể hiểu là sự hiệp nhất của tâm linh và nhân sinh, của hồn và xác, của cõi thế và chốn thượng thiên. Do vậy mà *đạo tâm* mới đích thực là sự *đảm bảo*, sự an ninh của đời người.

*Chỉ có hàng nguyên căn mới tránh những
cam bẫy quyền rũ của đời trong miếng dính
chung phú quý bả lợi môi sanh.*

Đức Điều Trì Kim Mẫu
Thánh thất Tân Định, Ngọ thời, Hai mươi Bốn tháng Tám Nhâm
Tý
(01-10-1972)

Đây là một lời dạy định hướng hơn là trình bày một sự thật hiển nhiên. Cái hướng để phân định được thánh tâm và phàm tâm. Nếu muốn thấy chơn tâm của mình thì rèn luyện cho được cái tâm thánh thiện, không thể để tâm vướng vào sự lôi kéo, trì níu của danh lợi làm gián đoạn con đường tu học xứng đáng trở thành một bậc hiền nhân, thánh triết.

Nhưng có thể hiểu rằng chỉ có *căn nguyên linh quang* bên trong mỗi con người không bao giờ bị sự ảnh hưởng bởi vật chất hồng trần. Có điều, sự luân hồi, màng vô minh tích lũy nhiều kiếp khiến cho ánh sáng tự bên trong không thể phát tiết ra bên ngoài như thuở Kiền Nguyên rạng rỡ!

Trong cái lý đó, ta dễ nhận ra và biết rằng ta cũng là một nguyên căn trong tiềm thể. Ví như ngọc khi còn trong đá thì bề ngoài thô sơ, xấu xí. Phần việc còn lại là giữa đá, mài ngọc cho được cái tinh ba vốn có hiện ra mà thôi!

*Một con cát sỏi dĩ ngăn được lượng sóng
trùng dương nhờ muôn ngàn triệu triệu hạt
cát nhỏ góp thành.*

Đức Lý Giáo Tông
Chí Thiện Đàn (Minh Đức Nho Giáo)
Tý thời Hai mươi Bảy tháng Tám Nhâm Tý (04-10-1972)

Sức mạnh của một tập thể là nhờ vào sức mạnh của sự hợp tác của cá nhân trong tập thể đó. Việc tu học cũng thế, hòa ái là nền tảng của sức mạnh tập thể tu học.

Hòa ái, đoàn kết trong tu hành và học đạo là tạo dựng thành trì để ngăn chặn sự xâm chiếm của tư ý, lợi quyền riêng tư phá hoại tổ chức từ bên trong. Ví như con cát trong yếu ớt mà vẫn có thể ngăn được muôn lượng sóng biển. Diệu dụng của sự liên kết chính là sức mạnh hiển nhiên không thể lay chuyển được.

*Có câu ăn cơm có canh tu hành có bạn cũng trong
tinh thần đó.*



Tư tưởng có công bằng chính trực, liêm sỉ, bác ái vị tha thì lời nói hành động sẽ từ đó mà phát biện.

Đức Đại Tiên Lê Văn Duyệt
Ngọc Minh Đài, Tuất thời mùng Chín tháng Năm Quý Sửu
(09-06-1973)

Giữa tư tưởng và hành động của một con người, một tập thể có mối liên hệ rất khăng khít với nhau. Nhờ tư tưởng rõ ràng, mà hành động dứt khoát. Nhờ hành động chuẩn xác mà tư tưởng thu nhận được những giá trị hữu ích.

Tuy vậy, trên một bình diện rộng lớn hơn, tư tưởng là cơ năng cho hành động hợp lý. Hành động là hành động cho một tư tưởng, lý thuyết. Chứ không phải hành động là sự tương tác tùy tiện.

Do vậy, muốn hành xử như vai trò của một người tu hành học đạo thì tư tưởng phải là của người tu hành học đạo. Tư tưởng đó không chỉ là *công bằng chính trực, liêm sỉ, bác ái vị tha* mà còn là tất cả những giá trị, những đức tánh mà một người tu hành học đạo phải có. Tư tưởng được thâm nhuần tất cả các giá trị cao đẹp đó sẽ trở thành căn lành cho lời nói và hành động xứng danh cho một bậc tu hành.

*Nhân tâm là yếu tố làm đầu, tình thương
là căn bản thành công cho mọi việc.*

Đức Vạn Hạnh Thiền Sư
Minh Lý Thánh Hội, Tuất thời mừng Bốn tháng Chín Quý Sửu
(29-09-1973)

Đạo tâm là sự đảm bảo. Nhân tâm lại chính là sự khởi đầu của mọi việc. Vì sao lại nói thế? Nhân tâm hay có thể hiểu là lòng người, là yếu tố của niềm tin, nguyện ước, mong muốn để chuẩn bị cho hành trình hành đạo và tu học. Không có lòng người như thế sẽ không có con đường tu hành học đạo về sau. Do vậy, nhân tâm là yếu tố đầu tiên khởi tạo cho hành trình bồi công lập đức. Đó là một chữ tâm nhưng ở hai thể thức khác nhau.

Nếu nói đạo tâm là sự đảm bảo và tình thương là căn bản của thành công thì phải thấy rằng tình thương và đạo tâm có mối quan hệ với nhau. Có thể tình thương chính là đạo tâm. Nhưng dù thế nào đi nữa, tình thương không chỉ là sự rung động của tình cảm nhân sinh. Nó còn là sự rung động của tâm hướng thiện, của lương năng, lương tri. Tình thương của người đạo Cao Đài là cái toàn thể được nhận thức như cái-sẽ-là-toàn-thể, là cái hiểu biết được hiểu biết như nó là. Do thế vậy mà *tình thương* có khả năng tạo nên thành công trong mọi việc, mọi sự ở trần hồng.

*Đức khiêm tốn luôn luôn là lá linh phù hộ
mạng gây cảm hóa cho mọi tầng lớp nhơn
sanh thế đạo*

Đức Bát Nhã Thiên Sư

Minh Lý Thánh Hội

Tuất thời mừng Bày tháng Mười Một Quý Sửu (01-12-1973)

Đức hạnh luôn luôn là tác năng gây thiện cảm với mọi người. Một trong những đức hạnh cao đẹp đó là đức khiêm tốn. Thật khó mà luận bàn về diệu dụng, về giá trị của đức hạnh cũng như đức khiêm tốn đối với bản thân hay đối với nhơn sanh. Nhưng ai cũng có thể nhận thấy rằng đức hạnh là sự hộ thân diệu kỳ của người tu hành học đạo. Quan trọng hơn hết, nó khiến mọi người tin tưởng mà gần gũi, yêu mến mà thăm hỏi vượt qua những rào cản của nghi kỵ, lo lắng, e ngại.

Khiêm tốn là sự thông hiểu mọi giá trị khác biệt trong cuộc sống để hành xử đúng mực, không thái quá ở hình thức ngạo mạn cũng không bất cập trong sự tự ti. Khiêm tốn là hành sự theo lẽ công bằng và sự trân trọng.

Các con hãy thương yêu kẻ ghét con mới gần được Thầy.

Đức Ngọc Hoàng Thượng Đế
CQ.PTGL, Hội thời Ba mươi tháng Chạp Quý Sửu (22-01-1974)

Hai lẽ thương và ghét đã là chuỗi nhân quả của nhân loại trong muôn kiếp. Các đấng giáo tổ thời xa xưa cũng đã răn dạy về những tư tưởng thương-ghét nhân quả này. Song, bản chất của nhân sinh là phân chia trong ngã kiến nên đã khiến cuộc sống trở nên tối tăm và nhiều lạc lầm.

Ngày nay, đức Thượng Đế bảo rằng muốn được gần Người thì phải cải đổi sự thương-ghét nhân quả này trở thành ra sự Hòa. Để làm được điều đó, Thầy dạy phải thương yêu sự ghét. Có lẽ nhờ đó mà cái ghét không còn là sự ghét nữa, có thể cái ghét được thương sẽ trở thành cái thương trở lại.

Thương yêu cái ghét không phải là một tình cảm đơn phương. Đó là cấp bậc khác của tình cảm thương yêu trong thế sự, cấp bậc của Vô Ngã. Thương yêu Vô ngã là tình cảm thiêng liêng xuất phát từ tâm đạo, chứ không xuất phát từ cảm xúc gắn bó, gắn chặt trong ý riêng tư nữa.

Thương yêu cái ghét là sự vượt qua giới hạn thông thường của quyền lợi, danh vọng. Nó chính là hành động đáp lại từ *căn nguyên linh quang* nội tại.

Hễ đạo tâm bất tử thì ngoài cảnh vô sanh.

Đức Bác Nhã Thiên Sư
Bác Nhã Tịnh Đường, Tuất thời Mười Một tháng Giêng Giáp Dần
(03-02-1974)

Cảnh trần biến đổi vô thường, chuyển luân vô tận. Tâm trần khi chưa định sẽ lăn theo dòng chảy vô cùng đó mà trở nên vô định. Như thế thì đạo tâm là cái vô sở đắc. Đạo tâm đã không thể có, thì nói chi đến đạo tâm bất tử nữa.

Đạo tâm bất tử cũng chẳng muốn nói về sự trường sinh cao siêu nào khác hơn sự *an định của tâm đạo*. Khi mà tâm trần thôi theo cảnh trần nữa, tâm đạo dần lớn lên và trở thành an định, thanh tịnh; thì lúc đó sự biến hóa của cảnh trần không còn câu thúc, ảnh hưởng đến tâm nữa. Đạo tâm tinh tấn mỗi bậc là mỗi cấp nó tiến đến sự bất hoại, bất tử. Một khi đạo tâm viên mãn, thanh tịnh bất thoái chuyển thì ngoài cảnh sanh hay không sanh cũng chỉ là một thể *vô sanh* trong *tâm vô sai biệt* rồi!

Lời dạy của đức Bác Nhã Thiên Sư là một công án mà kết quả lại là một giải pháp giúp người tu hành học đạo giải thoát được tâm và thân ra ngoài ràng buộc, lệ thuộc vào cảnh trần bất định hiển nhiên ngoài kia.

Người muốn đạt đạo phải trọn lòng tín ngưỡng.

Đức Vạn Hạnh Thiền Sư
Trúc Lâm Thánh Đức Thiền Điện
Tuất thời Bẩy tháng Ba Giáp Dần (30-03-1974)

Đức tin luôn luôn là cội rễ cho sự tu hành học đạo. Sự thành tín luôn luôn là căn nguyên của sự đạt đạo. *Trọn lòng tín ngưỡng* là biểu hiện của lòng thành tín.

Nhờ vào lòng thành tín mà người tu hành học đạo mới dám dấn thân tìm đạo, nghiệm lẽ đạo, hành lý đạo trong an lạc, không nghi hoặc, đắn đo. Nhờ vào lòng thành tín mà người tu hành học đạo mới đủ ý chí để vươn lên và vượt qua những khó khăn của cuộc sống để đến với đạo đức, con đường chơn tu trong ung dung và tràn đầy tịnh khiết.

Bài kinh Niệm Hương của người Cao Đài cũng có câu đầu tiên *Đạo gốc bởi lòng thành tín hiệp*. Gốc của Đạo chính là nhờ vào chỗ thành tín của lòng người. Do vậy, con người khi *trọn lòng tín ngưỡng* thì đã đến được với Đạo hiển nhiên vậy!

*Tâm người tu hành như mặt nước, phiền
não như gió động sóng xao, cơn gió qua rồi
cũng trả lại sự yên lặng cho nước.*

Đức Quan Âm Như Lai
Minh Lý Thánh Hội, Tuất thời mừng Ba tháng Chín Giáp Dần
(17-10-1974)

Với người tu hành thì giữ gìn bản tâm luôn thanh tịnh là điều cần yếu trong thường nhật. Mọi biến đổi của cảnh trần nếu có ảnh hưởng đến sự thanh tịnh này thì cũng chỉ nên là nhất thời mà thôi.

Lời dạy của đức Bồ Tát Quan Âm Như Lai là sự nhắc nhở với những ai đã đủ can trường đi trên con đường tu hành học đạo. Phải luôn tự nhắc rằng tâm ta là mặt nước phẳng lặng, yên tịnh trong hồ. Sự phiền não có làm lay động được sự yên tịnh đó cũng chỉ nên là sự nhất thời phải thôi. Nhất định không để cho sự yên tịnh đó bị cuốn theo gió phiền não rồi hết sóng này đến sóng khác mất hết thanh tịnh tự hữu tâm trung.

Phiền não phải được cho đi, không nên cố giữ lại. Như vậy thì mặt hồ mới trở lại yên yên, tịnh tịnh được. Sự bất bình khởi dậy, cũng sớm cho nó đi qua, không nên giữ đó mà làm náo loạn bản tâm. Cái phải giữ chính là tâm yên như mặt nước hồ.

*Thành đạo là nhờ một cái tâm,
Tâm không vọng động chẳng mê lầm;
Tâm thiệt tịnh rồi là Phật Thánh,
Tâm còn điên đảo họa càng thâm.*

Đức Thiện Phước Ca Văn Thiệu
Vĩnh Nguyên Tự, Tuất thời mừng Một tháng Chín Giáp Dần
(15-10-1974)

Người có thành đạo, đắc đạo hay đạt đạo là do giữ được bản tâm vận hành theo đạo lý. Tâm chính là chỗ cần được hoát khai để *căn nguyên linh quang* tự bên trong có thể tỏa sáng ra bên ngoài.

Tâm được hoát khai sẽ làm tác nhân cho sự thông suốt và thấu hiểu. Nhờ đó mà tâm mới trở thành đạo tâm mà không vọng động, không tà kiến, sai lạc và vượt xa hơn thế nữa là thanh tịnh thực sự. Thành đạo tức là lúc tâm đạo được hình thành vững bền, bất biến. Đó chính là cái lý của lời dạy *Hễ đạo tâm bất tử thì ngoại cảnh vô sanh* của đức Bác Nhã Thiên Sư vậy!

Thành đạo tức là có đạo tâm. Mà đạo tâm tức là sự đảm bảo cho sự sinh tồn trong thiên lý của người tu hành học đạo. Đó chính là cái lý của lời dạy *Sự đảm bảo cho các con tức là đạo tâm của các con* đó của đức Diêu Trì Kim Mẫu vậy!

**Suy nghiệm về mối quan hệ
giữa người và cõi thiêng liêng**

*Thượng Đế không thể bồng ẵm mình đặt
mình vào ngôi vị Chân Chánh Tiên Phật.*

Đức Bát Nhã Thiên Sư
Minh Lý Thánh Hội, Tuất thời mừng Bảy tháng Giêng Quý Sửu
(09-02-1973)

Sự trở về quê nhà, phục hồi nguyên vị của mỗi hành giả không phải là sự bồng ẵm, nâng đỡ vô cơ của Thầy Mẹ và các đấng Thiêng liêng. Trời đất vốn chẳng riêng tư mà làm trái với luật công bình của Tạo hóa.

Sự trở về và hoàn nguyên cựu vị của mỗi hành giả là thực chất của lòng thành tín, tâm hiệp đạo. Thượng Đế công minh cũng chỉ căn cứ trên tâm đạo của mỗi người mà điểm đạo, phán quyết kết quả sau cùng cho một hành trình nhân sinh.

Đại tượng truyện quẻ Kiền của Dịch Lý cũng viết *Thiên hành kiện. Quân tử dĩ tự cường bất tức.* Nghĩa là Trời vận hành cả vũ trụ một cách không mệt mỏi, liên tục, không ngừng nghỉ thì người học đạo cũng phải lấy tự lực phấn đấu mạnh mẽ liên tục học hỏi, tu tập. Việc của Trời, Trời đã làm từ vô thời. Phận của người thì người phải tận lực tự cường mới đúng là học được đạo Trời.

Có câu tận nhân lực, tri thiên mệnh!

Các con hữu duyên hữu phúc, khai ngộ Tam Kỳ Phổ Độ đại ân xá, Phật, Tiên, Thánh, Thần thường xuyên dẫn dắt, chỉ nẻo tắt tránh đường quanh. Chỉ chờ các con chí kính chí thành, tu hành chơn chánh.

Đức Điều Trì Kim Mẫu
Điều Trì Bửu Điện, Thánh thất Bình Hòa
Hội thời rằm tháng Tám Giáp Dần (30-09-1974)

Hạnh ngộ Tam Kỳ Phổ Độ là *hữu duyên, hữu phúc*. *Hữu duyên* là được gặp thời đại ân xá Kỳ Ba. *Hữu phúc* là được chư Phật, Tiên, Thánh, Thần phò trì mặc hộ trên suốt con đường tu hành học đạo. Nhờ vào sự hộ trì của các đấng Thiêng liêng mà hành giả không phải lao tâm, lao lực quá đỗi để đi đúng nẻo, đúng đường chơn chánh.

Có thể sự an bài, dẫn dắt đó đã làm một số hành giả trở nên ỷ lại, chờ đợi sự cứu rỗi của huyền năng mà quên mất đi sự *tự cường* của chính mình.

“*Tự cường*” ở đây được đức Điều Trì Kim Mẫu dạy rất rõ. Đó chính là tự làm cho tâm mình có kính thành to lớn, có chơn chánh trong tu hành. Điều này không ai ban phát cho mỗi người được. Lòng kính thành, tâm chơn chánh phải được tạo dựng bởi công trình, công quả, công phu mới tạo nên đạo tâm viên mãn thanh lạc thật sự.

Tự mình thấp được lấy mà đi.

Đức Hiệp Thiên Đại Đế Quan Thánh Đế Quân
CQ.PTGL, Tuất thời rằm tháng Chạp Giáp Dần (26-01-1975)

Hãy lấy ngọn lửa thánh triết tự thân để thấp lên ánh sáng soi đường cho chính mình. Đường lối đã rõ ràng trong ánh sáng đạo đức đó, thì còn chi ngăn bước người tu.

Giáo lý, chân lý đã được đức Từ Phụ, đức Từ Mẫu cùng chư Phật, Tiên, Thánh, Thần rao giảng từ bấy lâu nay. Hành giả phải lấy đó làm ánh sáng để soi rọi mọi ngõ đường hầu tinh tấn tự cường cho đến ngày thành tựu đạo nghiệp.

Mọi sự ỷ lại, chờ đợi huyền năng là sự thụ hưởng trong tu hành. Nó sẽ tạo nên thế giới tâm linh ảo ảnh, không thực làm bánh vẽ ru ngủ mọi trí tuệ, con tim của nhân sinh. Quyền năng của đấng Chí Tôn sẽ không riêng tư mà bỗng ảm cá nhân nào đặt vào phẩm vị tối cao.



*Phật Tiên rồi được chỉ đường, đạt đến cùng
không đều do trễ.*

Đức Diêu Trì Kim Mẫu
Diêu Trì Bửu Điện, Thánh thất Bình Hòa,
Hội thời rằm tháng Tám Giáp Dần (30-09-1974)

Một lần nữa, đức Diêu Trì Kim Mẫu nhắc nhở những người tu hành học đạo giá trị quyết định nằm ở chính mỗi hành giả. Ngọn đuốc sáng đã được truyền trao cho con người sứ mạng, thì chính người nhận đuốc phải biết dùng ánh sáng đó để nhìn ra đường đi mà dẫn bước.

Đây chính là hình ảnh vi diệu của *thiên nhân hiệp nhất*, trời và người đồng sánh bước hỗ trợ để hoằng khai đạo pháp. Cõi vô vi các đấng đã chuẩn bị hành trang, bản đồ sứ mạng. Cõi hữu hình người tu hành học đạo phải biết nắm bắt, nhập tâm, tinh thông đạo lý để dùng trong hành trình *thế thiên hành đạo*.

Hãy tự nhắc bản thân rằng *đạt đến cùng hay không là do chính ta*.



Bảng Chỉ Mục

B

Bác ái.....	44, 48
Bản thể.....	8, 17
Bồi công lập đức.....	12, 49

C

Cảm hóa.....	50
Chánh trực.....	48
Chí kính.....	58
Chí thành.....	58
Chí Tôn.....	4, 21, 26, 44, 59
Chơn chánh.....	26, 31, 32, 58
Chơn linh.....	6, 32
Chơn tu.....	26, 53
Chư vị Tiền khai Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ.....	13
Cõi thể.....	4, 5, 15, 17, 29, 45
Cõi thượng.....	24
Công bằng.....	48, 50
Công đức.....	19
Cứu cánh.....	14, 22, 34

H

Hàng nguyên căn.....	46
Hành đạo.....	7, 12, 13, 15, 16, 21, 22, 24, 26, 29, 33, 34, 42, 49, 60
Hành động.....	20, 24, 28, 48, 51
Hy sinh.....	43

K

Khiêm tốn.....	50
Kiến thức.....	13
Kỳ tận độ.....	21

L	
Liên si.....	48
Liên giao.....	22
Lữ hành.....	5, 6, 44
Luật tự nhiên.....	40, 42
Lý huyền nhiệm.....	30
M	
Mê tín.....	31
Mộng hảo huyền.....	14
N	
Nghiệp.....	10, 12, 19, 28, 32, 36, 59
Ngoại cảnh.....	27, 52, 55
Nhân tâm.....	49
Nhơn sanh.....	1, 4, 50
P	
Phàm tâm.....	25, 46
Phàm thân.....	8
Phật Thánh.....	55
Phật Tiên.....	8, 35, 60
Phát triển.....	31, 40
Phiền não.....	54
Phú quý.....	12, 46
Phương tiện.....	12, 13, 14, 44
S	
Siêu nhơn.....	35
Sở hành.....	24
Sở học.....	24
Sứ mạng.....	21, 28, 29, 60
Sự sống.....	16, 26, 33, 45
T	
Tâm.....	1, 5, 7, 8, 10, 11, 12, 14, 15, 16, 17, 19, 21, 22, 23, 24,

25, 27, 28, 29, 31, 33, 34, 35, 36, 38, 39, 40, 41, 42, 43, 44, 45, 46, 49, 51, 52, 54, 55, 57, 58, 59, 60	
Tam Kỳ Phổ Độ.....	13, 58
Tâm linh.....	8, 24, 28, 31, 33, 40, 45, 59
Tâm lý.....	22
Thần Thánh Tiên Phật.....	57
Thánh giáo.....	33
Thánh tâm.....	8, 46
Thành tâm.....	25
Thánh triết.....	35, 43, 46, 59
Thấp đước.....	59
Thế gian.....	4, 5, 15, 36, 43, 44
Thế sự.....	20, 28, 31, 36, 51
Thiện chí.....	25
Thiên chức.....	43
Thiên lý.....	5, 6, 7, 26, 34, 40, 55
Thờ phượng.....	31
Thượng Đế... 4, 23, 25, 26, 28, 32, 34, 37, 38, 39, 43, 51, 57	
Tiến hóa.....	6, 8, 11, 40
Tín ngưỡng.....	31, 53
Tình thương.....	49
Trần luân.....	17, 28
Trui rèn.....	35
Trưởng dưỡng.....	35
Tu hành... 1, 9, 18, 19, 22, 26, 27, 31, 33, 34, 35, 39, 40, 42, 43, 44, 47, 48, 49, 50, 52, 53, 54, 55, 58, 59, 60	
Tu hành học đạo. 1, 9, 18, 19, 27, 31, 33, 34, 35, 39, 42, 43, 48, 49, 50, 52, 53, 54, 55, 58, 60	
Tu học.....	1, 12, 16, 22, 25, 27, 30, 34, 36, 42, 46, 47, 49
Tu tập.....	21, 57
Tư tưởng.....	1, 33, 40, 42, 48, 51

U	
Un đức.....	35
V	
Vận hành.....	33, 35, 39, 55, 57
Vi nhân.....	29, 43
Vị tha.....	48
Vinh hoa.....	12
Vô tri.....	38
Y	
Ý thức.....	13
Yên lặng.....	23, 35, 54
Đ	
Đắc đạo.....	24, 55
Đấng toàn năng.....	19
Đạo. 1, 7, 8, 9, 10, 11, 12, 13, 15, 16, 17, 18, 19, 21, 22, 24,	
25, 26, 27, 28, 29, 30, 31, 32, 33, 34, 35, 36, 39, 41, 42, 43,	
44, 45, 47, 48, 49, 50, 51, 52, 53, 54, 55, 57, 58, 59, 60	
Đạo đức.....	7, 8, 12, 22, 25, 27, 28, 53, 59
Đạo lý.....	1, 10, 11, 13, 30, 36, 42, 55, 60
Đạo tâm.....	25, 41, 45, 49, 52, 55, 58
Định luật.....	4, 40, 42
Đọa lạc.....	11
Đức An Hòa Thánh Nữ.....	5
Đức Bác Nhã Thiên Sư.....	17, 29, 30, 52, 55
Đức Bát Nhã Thiên Sư.....	6, 12, 24, 26, 27, 50, 57
Đức Cao Đài.....	21
Đức Cao Triều Phát.....	39
Đức Đại Tiên Lê Văn Duyệt.....	33, 48
Đức Diêu Trì Kim Mẫu.....	10, 11, 21, 44, 45, 46, 55, 58, 60
Đức háo sanh.....	4
Đức Hiệp Thiên Đại Đế Quan Thánh Đế Quân.....	16, 59

Đức Lý Giáo Tông.....	7, 38, 47
Đức Ngô Đại Tiên.....	14
Đức Ngọc Hoàng Thượng Đế.....	23, 43, 51
Đức Quan Âm Bồ Tát.....	4, 28, 31, 32
Đức Quan Âm Như Lai.....	34, 40, 54
Đức Thiện Phước Ca Văn Thiệu.....	55
Đức Vạn Hạnh Thiền Sư....	15, 19, 20, 22, 25, 35, 42, 49, 53
Đức Vân Hương Thánh Mẫu.....	8, 36
Đường thiên lý.....	5, 6
Đường tiến hóa.....	6

Ý kiến đóng góp liên hệ:

Nguyễn Thanh Long

 long.nguyenth@gmail.com